

TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN CỦA THANH NIÊN, HỌC SINH – TIẾP CẬN TỪ PHÁP LUẬT VÀ GIÁO DỤC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ LUYỆN*

Lợi thế về điều kiện tự nhiên, địa kinh tế và trình độ tổ chức xã hội sẽ quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia, và trong đó, từ góc độ quản lý xã hội thì trách nhiệm của mỗi công dân đóng vai trò quan trọng. Xã hội càng văn minh, trách nhiệm xã hội của công dân càng lớn. Để điều chỉnh vấn đề này, các quy định chung làm quy tắc xử sự thống nhất từ trung ương đến địa phương của mỗi quốc gia là hoàn toàn cần thiết và cần phải được luật hóa cụ thể và toàn diện. Từ cách tiếp cận pháp luật và giáo dục trong nước và quốc tế, bài viết tập trung phân tích nghĩa vụ và trách nhiệm công dân nói chung và thanh niên nói riêng. Qua đó gợi mở những nghiên cứu tiếp theo liên quan đến giáo dục trách nhiệm công dân của thanh niên, học sinh của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong xu thế hội nhập hiện nay.

Từ khóa: nghĩa vụ công dân, trách nhiệm công dân, giáo dục công dân, thanh niên, học sinh

Nhận bài ngày: 4/3/2021; đưa vào biên tập: 15/3/2021; phản biện: 30/3/2021; duyệt đăng: 3/4/2021

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội xét theo vai trò là môi trường, điều kiện cùng những chế định về kinh tế - xã hội trong đó mỗi thành viên lấy đó làm tiêu chuẩn khẳng định bản thân, đồng thời trong quá trình này,

mỗi thành viên phản ánh dấu ấn cá nhân trong từng bước chuyển mình của xã hội.

Trong xu thế hội nhập và phát triển, ngoài trách nhiệm chung theo nghĩa công dân toàn cầu thì với vai trò kép, là công dân của một đất nước, bên cạnh quyền công dân được trao luôn là trách nhiệm của mỗi công dân đối

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

với quốc gia, dân tộc mình. Trách nhiệm công dân ngoài ý nghĩa đạo đức cộng đồng còn phản ánh chế độ chính trị - xã hội của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, trách nhiệm của mỗi công dân gắn liền với vận mệnh dân tộc và sự phát triển xã hội, giải quyết những vấn đề thuộc đất nước, quốc gia mình trong thời đại ngày nay. Cụ thể như: vùng trời, vùng biển và đất liền – để bảo vệ biên giới Việt Nam, trách nhiệm của mỗi chúng ta; mỗi người cần làm gì để có môi trường sống an toàn hơn; hay hàng loạt các vấn đề khác về kinh tế - xã hội như: như phát triển kinh tế bền vững, văn hóa dân tộc không bị ‘hòa tan’, an ninh trật tự xã hội được đảm bảo, nền dân chủ mở rộng với ý thức thượng tôn pháp luật, hay người Việt Nam thân thiện, giàu lòng nhân ái, mang đậm bản sắc dân tộc và văn minh, gia đình là tế bào ‘khỏe mạnh’ của xã hội... Từ đây cho thấy, bất kỳ sự cố gắng nào của mỗi cá nhân dù nhỏ bé đến đâu cũng sẽ góp phần vào sự chuyển mình của đất nước, đặc biệt là

thanh niên – lực lượng trẻ, nhiệt huyết, năng động và sáng tạo.

2. NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN

2.1. Nghĩa vụ công dân

Khái niệm *công dân* được sử dụng phổ biến khi nhà nước phát triển ở giai đoạn cao cùng với hình thức quản lý xã hội bằng pháp luật. Theo từ điển *Cambridge Dictionary*, *công dân* (citizen) để chỉ một người sinh ra ở một quốc gia cụ thể và có một số quyền nhất định hoặc đã được trao một số quyền vì đã sống ở đó⁽¹⁾. Và hiển nhiên, trong quan hệ xã hội, bên cạnh quyền của mỗi công dân đồng thời là nghĩa vụ hay trách nhiệm của chính họ đối với công dân khác và cộng đồng họ sinh sống. Nghĩa vụ công dân được xem xét từ các góc độ đạo đức và pháp lý. Theo Joynal Abdin (2008), nghĩa vụ công dân gồm: (i) nghĩa vụ đạo đức, (ii) nghĩa vụ pháp lý, (iii) những nghĩa vụ cơ bản; và tương ứng với 3 loại nghĩa vụ là 23 tiêu chí (Bảng 1).

Bảng 1. 23 tiêu chí về nghĩa vụ công dân

Tiêu chí	Nghĩa vụ công dân
<i>Nghĩa vụ đạo đức</i>	1.1. Phục vụ cha mẹ/ <i>We should serve our parents</i>
	1.2. Phục vụ giáo viên/ <i>We should serve our teachers</i>
	1.3. Phục vụ anh em/ <i>We should serve our brothers</i>
	1.4. Phục vụ chị em/ <i>We should serve our sisters</i>
	1.5. Phục vụ bà con họ hàng/ <i>We should serve our relatives</i>
	1.6. Phục vụ những người hàng xóm/ <i>We should serve our neighbors</i>
	1.7. Giúp đỡ người nghèo/ <i>Helping the poor</i>
	1.8. Chăm sóc gia đình mình/ <i>Look after his family</i>
	1.9. Kiếm tiền chính đáng/ <i>Earn money in fare means</i>

	1.10. Phục vụ địa phương/ <i>We should serve our village</i> 1.11. Phục vụ nhà nước/ <i>We should serve our state</i> 1.12. Phục vụ thế giới/ <i>We should serve our world</i>
Nghĩa vụ pháp lý	2.1. Tuân theo hiến pháp/ <i>Obey to constitutions of the state</i> 2.2. Tuân theo mệnh lệnh của pháp luật/ <i>Obey to command of law</i> 2.3. Nộp thuế một cách trung thực và thường xuyên/ <i>Pay the taxes honestly & regularly</i> 2.4. Trung thành với đất nước/ <i>To remain loyal to our country</i> 2.5. Cố gắng hết sức để bảo vệ đất nước/ <i>Try best to defend the country</i>
Nghĩa vụ cơ bản	3.1. Tuân theo hiến pháp và tôn trọng các giao dịch và thể chế, quốc kỳ và quốc ca/ <i>To abide by the constitution and respect its deals and institutions, the national flag and national anthem</i> 3.2. Trân trọng và làm theo những lý tưởng cao đẹp đã truyền cảm hứng cho cuộc đấu tranh giành tự do của quốc gia/ <i>To cherish and follow the noble ideals which inspired our national struggle for freedom</i> 3.3. Giữ vững và bảo vệ chủ quyền, thống nhất và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia/ <i>To uphold and protect the sovereignty, unity and integrity of the country</i> 3.4. Sẵn sàng phục vụ quốc gia khi được kêu gọi thực hiện bảo vệ đất nước/ <i>To defend the country and render national service when called upon to do</i> 3.5. Hòa hợp, đoàn kết không phân biệt dân tộc, tôn giáo; và bảo vệ phụ nữ/ <i>To promote harmony and the spirit of common brotherhood amongst all people of the country transcending religious, linguistic, regional diversity & dignity of women</i> 3.6. Quý trọng và bảo tồn di sản văn hóa/ <i>To value and preserve the rich heritage of the composite culture</i> 3.7. Bảo vệ và cải thiện môi trường sống của quốc gia bao gồm rừng, hồ, sông, động vật hoang dã và sinh vật/ <i>To protect and improve the national environment including forest, lake, rivers, wild animals and compressors living creatures</i> 3.8. Phát triển khí chất khoa học, chủ nghĩa nhân văn và tinh thần tìm hiểu cải cách/ <i>To develop the scientific temper, humanism and spirit of inquiry reform</i> 3.9. Bảo vệ tài sản công cộng và chống bạo lực/ <i>To safeguard public property and to abjure violence</i> 3.10. Tuân theo hiến pháp/ <i>Follow the all parts of constitutions</i>

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Joyanal Abdin (2008).

Sự phân chia nghĩa vụ đạo đức, nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ cơ bản mang tính độc lập tương đối, về bản chất ba nghĩa vụ này thống nhất và tương hỗ lẫn nhau. Chúng tôi đồng ý với quan điểm của Joynal Abdin khi xác định tiêu chí nghĩa vụ người công dân nói chung. Trước hết, nhà khoa học này đã chọn 12 tiêu chí nghĩa vụ thuộc *phạm trù đạo đức*, trong đó, phục vụ cha mẹ (We should serve our parents) thể hiện nghĩa vụ báo hiếu công sinh thành dưỡng dục là tiêu chí đầu tiên, cơ bản và quan trọng nhất để hình thành nhân cách của cá nhân, từ đó có trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Tiếp theo là các tiêu chí nghĩa vụ trong chuỗi phạm trù đạo đức như: phục vụ giáo viên, anh chị em, bà con họ hàng, đến những người hàng xóm. Bên cạnh đó, mỗi công dân còn có nghĩa vụ giúp đỡ người nghèo, chăm sóc gia đình mình; kiếm tiền chính đáng, phục vụ địa phương, nhà nước, và rộng hơn là nghĩa vụ đạo đức đối với thế giới.

Ở *khía cạnh nghĩa vụ pháp lý* Joynal Abdin đề cập đến 5 tiêu chí tiêu biểu, như: tuân theo hiến pháp; tuân theo mệnh lệnh của pháp luật; nộp thuế một cách trung thực và thường xuyên; trung thành với đất nước.

Riêng đối với nghĩa vụ cơ bản, Joynal Abdin xác định 10 tiêu chí, trong đó tiêu chí tuân theo hiến pháp và tôn trọng các giao dịch và thể chế, quốc kỳ và quốc ca là tiêu chí đầu tiên của công dân trong nhà nước pháp quyền. Bên cạnh đó, một xã hội dân chủ, văn

minh, nghĩa vụ cơ bản cũng không thể thiếu các tiêu chí như: trân trọng và làm theo những lý tưởng cao đẹp đã truyền cảm hứng cho cuộc đấu tranh giành tự do của quốc gia; giữ vững và bảo vệ chủ quyền, thống nhất và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; sẵn sàng phục vụ quốc gia khi được kêu gọi thực hiện bảo vệ đất nước; hòa hợp, đoàn kết không phân biệt dân tộc, tôn giáo; và bảo vệ phụ nữ. Đối với môi trường sống tự nhiên và xã hội, công dân có nghĩa vụ: bảo vệ và cải thiện môi trường thiên nhiên của quốc gia (rừng, hồ, sông, động vật hoang dã và sinh vật); quý trọng và bảo tồn di sản văn hóa; bảo vệ tài sản công cộng và chống bạo lực. Đồng thời, để thúc đẩy sự phát triển đất nước, nghĩa vụ cơ bản của mỗi công dân là phát triển khí chất khoa học, chủ nghĩa nhân văn và tinh thần, tìm hiểu cải cách.

Nghĩa vụ hay trách nhiệm có chung ý nghĩa là cần phải làm một việc gì đó với người khác và xã hội, tuy nhiên với mức độ ý thức và tình cảm khác nhau. *Nghĩa vụ* được xem là việc mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc phải làm đối với xã hội, đối với người khác⁽²⁾ dù muốn hay không vẫn phải thực hiện để đảm bảo hài hòa trong quan hệ xã hội. Trong khi, *trách nhiệm* (responsibility) là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình; là sự ràng buộc về lời nói, hành vi của mình, bảo đảm điều mình làm là đúng đắn và phải chịu phần hậu quả (nếu có)⁽³⁾ gắn với sự tự ý thức về điều cần phải làm.

Từ góc độ pháp lý, công dân được hiểu là cá nhân, con người cụ thể, có năng lực pháp lý và năng lực hành vi, có các quyền và nghĩa vụ theo các quy định pháp luật của một quốc gia. Công dân của một nước được pháp luật của nước đó quy định cho hưởng các quyền công dân về chính trị, kinh tế, dân sự, văn hóa, xã hội và trao trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ công dân đối với nhà nước, xã hội; đồng thời, nhà nước có trách nhiệm tạo các điều kiện ngày càng đầy đủ để công dân có thể hưởng được các quyền và yêu cầu công dân thực hiện ngày càng đầy đủ các nghĩa vụ công dân.

Nghĩa vụ là sự phản ánh những mối quan hệ đạo đức, đặc biệt, giữa cá nhân với cá nhân và giữa cá nhân với xã hội. Vì vậy, nghĩa vụ là một trong những nét đặc trưng trong đời sống con người. Trong cuộc sống, mỗi cá nhân luôn có nhu cầu và lợi ích nhất định cần được thỏa mãn để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của bản thân. Để thỏa mãn nhu cầu và lợi ích bản thân, mỗi cá nhân cần có sự kết hợp với cá nhân khác và xã hội. Để bảo đảm hài hòa những nhu cầu và lợi ích của các thành viên, xã hội đặt ra các yêu cầu chung áp dụng cho tất cả mọi người. Khi các cá nhân ý thức được và biến những yêu cầu đó thành trách nhiệm của bản thân thì những trách nhiệm này được gọi là nghĩa vụ của cá nhân. Như vậy, trách nhiệm chính là sự ý thức của cá nhân về các yêu cầu, lợi ích chung trong mối quan

hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội.

Từ cách tiếp cận trên về công dân và trách nhiệm của cá nhân trong quan hệ xã hội theo quy định pháp luật, *trách nhiệm công dân* có thể được xem là sự ý thức và thực hiện nghĩa vụ công dân đối với nhà nước và xã hội.

2.2. Pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ và trách nhiệm công dân của thanh niên

Hiến pháp Việt Nam quy định công dân Việt Nam có nghĩa vụ cơ bản như: trung thành với Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân, phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân; công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng; công dân có nghĩa vụ đóng thuế; bảo vệ môi trường; tôn trọng quyền của người khác; nghĩa vụ học tập; công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội; và các quyền và nghĩa vụ cơ bản khác – tại các điều 15, 43, 44, 45, 46, 47 (Quốc hội, 2013). Cụ thể hóa Hiến pháp, quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định bởi các bộ luật trong các lĩnh vực khác nhau: Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Giáo dục, Luật Doanh nghiệp, Luật Hôn nhân và Gia đình...

Tuy nhiên, ngoài quy định pháp lý, mỗi cá nhân trong hoạt động xã hội còn chịu sự chi phối bởi giá trị đạo đức hay giá trị xã hội đương đại – hệ giá trị

Việt Nam đương đại. Hệ giá trị này có thể theo các nhóm tiêu chí: (i) yêu nước, ý chí tự cường dân tộc; (ii) dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh; (iii) đoàn kết, ý thức cộng đồng, vì cộng đồng; (iii) nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; (iv) cần cù, vượt khó, học tập, năng động, sáng tạo vươn lên, có ý thức vượt trước; (vi) cần kiệm, trung thực, tôn trọng kỷ cương, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; (vii) tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống, lạc quan; (viii) hợp tác, chia sẻ cùng phát triển, làm bạn với tất cả các nước trong hội nhập quốc tế (Đoàn Thế Hanh, 2020).

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi không đề cập tới các chủ thể pháp luật và đạo đức hay công dân Việt Nam nói chung, mà chỉ tập trung tổng hợp, xem xét các quy định về pháp lý và đạo đức liên quan tới thanh niên. Thanh niên được hiểu là những người trẻ tuổi và đầy nhiệt huyết trong xã hội, theo Luật Thanh niên Việt Nam đó là những người từ đủ 16 đến 30 tuổi. Năm 2019 thanh niên chiếm 22,8% trong cơ cấu dân số cả nước và 36% trong lực lượng lao động, chính vì vậy sự phát triển của thanh niên phản ánh hiện trạng và tương lai phát triển con người của mỗi quốc gia (Tô Thúy Hạnh, 2020). Đặc biệt hơn với Việt Nam, suốt chiều dài lịch sử đất nước gắn với công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, thanh niên có vai trò quan trọng, là rường cột của đất nước. Thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc, vai trò

của thanh niên đã được xác định "... là người chủ tương lai của nước nhà... Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên" (Hồ Chí Minh, 2002: 185). Thời kỳ đổi mới, vai trò này của thanh niên tiếp tục được khẳng định: "Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên" (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 1993); "Thanh niên (...) là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội" (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008). Luật Thanh niên được Quốc hội ban hành năm 2005 quy định các quyền và nghĩa vụ của thanh niên trên các lĩnh vực đã tạo môi trường pháp lý về kinh tế, văn hóa xã hội cho thanh niên học tập, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành nhân cách, qua đó phát huy nguồn lực trẻ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo Luật Thanh niên năm 2005, quyền và nghĩa vụ thanh niên được quy định chung tại Điều 3 và được cụ thể hóa ở Chương 2 đối với từng lĩnh vực hoạt động: học tập (Điều 9); lao động (Điều 10); bảo vệ Tổ quốc (Điều 11); hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường (Điều 12); hoạt động văn hóa, nghệ

thuật, vui chơi, giải trí (Điều 13); bảo vệ sức khỏe, hoạt động thể dục, thể thao (Điều 14); hôn nhân và gia đình (Điều 15); trong quản lý nhà nước và xã hội (Điều 16) (Quốc hội, 2005). Với luật này, mặc dù quyền và nghĩa vụ của thanh niên được cụ thể hóa quy định trong hầu hết các lĩnh vực, tuy nhiên thiếu tính khu biệt để chủ thể (thanh niên) nhận diện và áp dụng, hay nói cách khác, trách nhiệm công dân của thanh niên chưa được luật hóa. Tại hội nghị “Tình hình thực hiện Luật Thanh niên và những kiến nghị cho Luật Thanh niên (sửa đổi)”, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng cho rằng: “Luật Thanh niên 2005 chưa xác định rõ quyền và trách nhiệm ‘đặc thù’ của thanh niên; đồng thời cũng chưa có công cụ đo lường, thống kê làm rõ thông tin về thanh niên;... Các quy định trong Luật chưa thể chế hóa được hết quyền và nghĩa vụ mang tính đặc thù của đối tượng đặc thù là

thanh niên. Phần lớn quyền và nghĩa vụ của thanh niên được ghi nhận trong Luật đều đúng với các đối tượng khác không phải là thanh niên” (Báo Đại biểu Nhân dân, 2019). Hay “...chưa có sự rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của thanh niên; ...chưa có công cụ đo lường, thống kê nên chưa bóc tách và làm rõ được thông tin về thanh niên...” (Thu Phương, 2019).

Khắc phục bất cập quy định của Luật Thanh niên 2005, Luật Thanh niên 2020 (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021) bổ sung sửa đổi một số điều, trong đó bổ sung mới Chương 2 về *Trách nhiệm của thanh niên* (Quốc hội, 2020). Theo đó, trách nhiệm của thanh niên thể hiện qua 4 nhóm tiêu chí: (i) Trách nhiệm đối với Tổ quốc; (ii) Trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội; (iii) Trách nhiệm đối với gia đình; (iv) Trách nhiệm đối với bản thân, và được quy định tại 4 điều (Điều 12, 13, 14, 15).

Bảng 1. Các nhóm tiêu chí về trách nhiệm công dân của thanh niên Việt Nam hiện nay

Nhóm tiêu chí	Nội dung	Ghi chú
1. <i>Trách nhiệm đối với Tổ quốc</i>	1a) Phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; xung kích sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. 1b) Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu. 1c) Đấu tranh với các âm mưu, hoạt động gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.	Điều 12

2. Trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội	2a) Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân. 2b) Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia. 2c) Chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia quản lý nhà nước và xã hội. 2d) Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật. 2e) Xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh tạo việc làm; tham gia bảo vệ môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng xã hội. 2f) Tích cực tham gia hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.	Điều 13
3. Trách nhiệm đối với gia đình	3a) Chăm lo hạnh phúc gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. 3b) Kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên khác trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con em trong gia đình. 3c) Tích cực phòng, chống bạo lực gia đình, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.	Điều 14
4. Trách nhiệm đối với bản thân	4a) Rèn luyện đạo đức, nhân cách, lối sống văn hóa, ứng xử văn minh; có trách nhiệm công dân, ý thức chấp hành pháp luật; phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, hành vi trái pháp luật và đạo đức xã hội. 4b) Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng; tiếp cận nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn. 4c) Chủ động tìm hiểu về thị trường lao động; lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp; rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và tác phong chuyên nghiệp; sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động. 4d) Rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần; trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống bệnh tật; không lạm dụng rượu, bia; hạn chế sử dụng thuốc lá; không sử dụng ma túy, chất gây nghiện và chất kích thích khác mà pháp luật cấm; phòng, chống tác hại từ không gian mạng.	Điều 15

	4e) Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh; bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.	
--	---	--

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Luật Thanh niên (2020).

Với cách phân chia theo nhóm quan hệ khách thể tác động (Tổ quốc/nhà nước và xã hội/gia đình/bản thân) không theo nhóm tiêu chí đối tượng tác động – các loại nghĩa vụ (nghĩa vụ đạo đức/nghĩa vụ pháp lý/nghĩa vụ cơ bản), nhưng 17 tiêu chí về trách nhiệm của thanh niên theo quy định của Luật Thanh niên 2020 đã bao hàm trong nó sự thống nhất giữa quy chuẩn đạo đức và quy phạm pháp luật, giữa tính đặc thù và tính tổng thể, đảm bảo tính truyền thống kết hợp hiện đại.

Đối sánh quy định về trách nhiệm thanh niên của Luật Thanh niên 2020 với khung nghĩa vụ công dân của Joynal Abdin (2008) cho thấy, có sự tương đồng nhất định về nghĩa vụ đạo đức, nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ cơ bản, mặc dù không có sự tách biệt giữa các nghĩa vụ này; đồng thời được nâng lên thành trách nhiệm của mỗi thanh niên cần phải ý thức bản thân thực hiện tốt nghĩa vụ đối với địa phương, đất nước và cộng đồng xã hội.

Bốn nhóm tiêu chí (tương ứng với 4 điều) quy định về trách nhiệm công dân của thanh niên có sự khu biệt và bao quát khá đầy đủ và toàn diện về trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình, đất nước và cộng đồng xã hội. Để các quy định pháp

luật này đi vào cuộc sống cần có những nghiên cứu tiếp theo cụ thể hóa các tiêu chí về trách nhiệm của thanh niên trong từng mối quan hệ xã hội, xây dựng khung tiêu chí về trách nhiệm của thanh niên, học sinh, sinh viên và triển khai tuyên truyền, giáo dục tại địa phương, đơn vị, cơ quan, trường học.

3. GIÁO DỤC VỀ TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Công dân của một nước được pháp luật của nước đó quy định cho hưởng các quyền công dân về chính trị, kinh tế, dân sự, văn hóa, xã hội và trao trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ công dân đối với nhà nước, xã hội; đồng thời, nhà nước có trách nhiệm tạo các điều kiện ngày càng đầy đủ để công dân có thể hưởng được các quyền và yêu cầu công dân thực hiện ngày càng đầy đủ các nghĩa vụ công dân. Trách nhiệm công dân mang dấu ấn của hình thức quản lý xã hội của nhà nước (chế độ chính trị) và đặc trưng văn hóa của quốc gia. Vì vậy, giáo dục về trách nhiệm công dân của mỗi quốc gia hay trách nhiệm công dân toàn cầu có đặc điểm riêng.

Hiện nay, “công dân toàn cầu” (Global Citizens) được dùng phổ biến, khái niệm này chỉ những người có một hoặc nhiều quốc tịch sống và làm việc

ở nhiều quốc gia khác nhau, “là những công dân có khả năng thích nghi trong mọi môi trường, không cần quan tâm đến giáo dục họ từ đâu” (dẫn theo Phan Thị Thùy Trâm, 2016). Theo Hệ thống Trường Tây Úc (WASS), dù bạn giữ bất cứ vị trí nào trong cuộc sống, làm bất kỳ công việc gì, cũng đều phải đáp ứng tối thiểu những chuẩn mực của một người công dân đúng nghĩa. Một công dân toàn cầu, sống trong một cộng đồng thế giới mới phát triển, có trách nhiệm về phẩm hạnh, đạo đức, chính trị và kinh tế. Những trách nhiệm này bao gồm: (i) Trách nhiệm tìm hiểu quan điểm riêng của mình và quan điểm của người khác về các vấn đề toàn cầu; (ii) Trách nhiệm tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa; Trách nhiệm tạo kết nối và xây dựng mối quan hệ với mọi người từ các quốc gia và nền văn hóa khác; (iii) Trách nhiệm tạo kết nối và xây dựng mối quan hệ với mọi người từ các quốc gia và nền văn hóa khác; (iv) Trách nhiệm tìm hiểu phương thức các dân tộc và các quốc gia trên thế giới liên kết với nhau và phụ thuộc nhau; (v) Trách nhiệm tìm hiểu các vấn đề toàn cầu; (vi) Trách nhiệm ủng hộ hợp tác quốc tế lớn hơn với các quốc gia khác; (vii) Trách nhiệm vận động thực thi các thỏa thuận, công ước, điều ước quốc tế liên quan đến các vấn đề toàn cầu; (viii) Trách nhiệm ủng hộ sự hiệu quả hơn trong công bằng và công lý toàn cầu ở mỗi giá trị, lĩnh vực của thế giới (dẫn theo Văn Thị Ngọc Dung). Với những tiêu chí về trách nhiệm mà

công dân toàn cầu cần đáp ứng, cũng chính là mục tiêu mà WASS hướng tới giáo dục người học.

Bên cạnh đó, xét theo phương diện mỗi quốc gia, căn cứ vào đặc thù kinh tế - xã hội, quyền và nghĩa vụ công dân có sự khác biệt và tiêu chí giáo dục về trách nhiệm công dân của mỗi quốc gia cũng có những đặc trưng nhất định.

Giáo dục về trách nhiệm công dân của Canada hướng tới 6 tiêu chí cơ bản: tuân thủ luật pháp; chịu trách nhiệm cho bản thân và gia đình; sẵn sàng phục vụ trong bồi thẩm đoàn khi được đề nghị; bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử; giúp đỡ những người khác trong cộng đồng; bảo vệ và kế thừa di sản và môi trường sống. Với Canada, không bắt buộc công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, tuy nhiên, phục vụ trong các lực lượng quân sự như: hải quân, lục quân và không quân là lý tưởng cao quý để đóng góp cho đất nước và là một lựa chọn nghề nghiệp tuyệt vời; bên cạnh đó, công dân cũng có thể phục vụ trong lực lượng cảnh sát biển hoặc dịch vụ khẩn cấp trong cộng đồng của mình chẳng hạn như lực lượng cảnh sát hoặc sở cứu hỏa (dẫn theo Hạnh Hạnh, 2019).

Với Cộng hòa Pháp, học sinh được giáo dục về trách nhiệm công dân với 3 tiêu chí chung: hiểu và tuân thủ luật pháp; trách nhiệm và cách thức bảo vệ quốc gia; trách nhiệm đạo đức đối với xã hội (như: hướng tới những vấn đề lớn của quốc gia gắn với những

cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, xã hội và văn hóa; những vấn đề liên quan đến cuộc sống của mỗi cá nhân, vấn đề sinh tử của con người, luật về gia đình, giới tính, vị trí của tiền bạc trong xã hội, sự khác nhau và phân biệt về pháp luật, tôn giáo và văn hóa hay sử dụng công nghệ thông tin...)⁽⁴⁾.

Học sinh tại Vương quốc Anh được giáo dục về trách nhiệm công dân gắn với đề cao công lý, nền chính trị dân chủ và có trách nhiệm xã hội⁽⁵⁾.

Nền giáo dục Nhật Bản hướng học sinh của họ hiểu và thực hiện trách nhiệm công dân qua 3 tiêu chí chính trong mối quan hệ: chính trị với cuộc sống; kinh tế với cuộc sống; và hội nhập với cộng đồng quốc tế⁽⁶⁾.

Ở Việt Nam, mục tiêu giáo dục - đào tạo nhằm phát triển năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 296); nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, ngoài kiến thức khoa học và kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, ý thức pháp luật, hoàn thiện nhân cách, sống có trách nhiệm được chú trọng. Cụ thể, cùng với các môn học về tự nhiên và xã hội khác, môn Giáo dục công dân được giảng dạy cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Nội dung chương trình gồm: (i) giáo dục các giá trị đạo đức, giá trị làm người gắn với truyền thống văn hóa dân tộc (bậc trung học cơ sở); (ii) trang bị kiến thức triết học; đạo

đức học (lớp 10 - trung học phổ thông); (iii) trang bị kiến thức về kinh tế - chính trị, kinh tế - xã hội Việt Nam và những vấn đề chung của nhân loại ngày nay (lớp 11 - trung học phổ thông); (iv) giáo dục pháp luật Việt Nam – một số quyền và nghĩa vụ cơ bản (lớp 12 - trung học phổ thông) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

4. KẾT LUẬN

Luật Thanh niên 2020 được ban hành là một bước hoàn thiện thêm quy định pháp lý, đặc biệt là quy định về trách nhiệm công dân của thanh niên Việt Nam. Như vậy, đối chiếu giáo dục Việt Nam về ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh với giáo dục các nước, và Luật Thanh niên 2020 mới bổ sung quy định mới về trách nhiệm thanh niên đặt ra vấn đề về chương trình giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân hiện nay của Việt Nam cần được điều chỉnh để gần với quy định của luật mới bổ sung, vừa đảm bảo hợp quy chuẩn đạo đức xã hội; đồng thời tiếp thu giá trị từ giáo dục quốc tế. Việt Nam với đặc trưng văn hóa Á Đông, ngoài thượng tôn pháp luật thì hệ giá trị quốc gia hay quy chuẩn đạo đức xã hội chi phối không nhỏ tới tâm lý, ý thức, thái độ và hành vi của công dân, đây cũng chính là sự khác biệt với mục tiêu giáo dục các quốc gia trong quá trình tiếp thu và chọn lọc tri thức nhân loại mà trong quá trình nghiên cứu, xây dựng chương trình giáo dục cần đặc biệt quan tâm. □

CHÚ THÍCH

- ⁽¹⁾ Tiếng Anh: a person who was born in a particular country and has certain rights or has been given certain rights because of having lived there (<https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/citizen>).
- ⁽²⁾ Dự án Từ điển tiếng Việt miễn phí - The Free Vietnamese Dictionary Project (Hồ Ngọc Đức (1997-2004).
- ⁽³⁾ Điều 1 Luật Thanh niên 2020 quy định: thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi.
- ⁽⁴⁾ Ministère De L'éducation Nationale - Arrêté du 21 juillet 2010 fixant le programme d'enseignement d'éducation civique, juridique et sociale en classe de seconde générale et technologique - NOR: MENE1019676A.
- ⁽⁵⁾ www.qca.org.uk/curriculum: Citizenship Education - Secondary Curriculum in UK.
- ⁽⁶⁾ <http://www.shimizushoin.co.jp/tabid/89/pdid/12/Default.aspx>.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. 1993. Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới, ban hành ngày 14/01/1993. Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. Nghị quyết số 25-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ban hành ngày 25/7/2008. Hà Nội.
3. Báo Đại biểu Nhân dân (17/7/2019). "Tình hình thực hiện Luật Thanh niên và những kiến nghị cho Luật Thanh niên (sửa đổi)". <http://quochoi.vn/uybanvanhoagiaoduc/thanhnienthieunienvanhidong/lapphap/Pages/lap-phap.aspx?ItemID=396>, truy cập ngày 2/8/2020.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Đoàn Thế Hanh. 2020. "Vài suy nghĩ về xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam đương đại". *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 308 (tháng 6/2020), tr. 30-37.
6. Hạnh Hạnh. 2019. "Trách nhiệm của công dân Canada". <https://hotroduhoccanada.org/blogs/news/trach-nhiem-cua-cong-dan-canada> (<http://www.cic.gc.ca/english/resources/publications/discover/index.as>), truy cập ngày 27/01/19.
7. Hệ thống Trường Tây Úc - WASS. 2016. "Tính trách nhiệm của một công dân toàn cầu thực thụ". <https://wass.edu.vn/tinh-trach-nhiem-cua-mot-cong-dan-toan-cau-thuc-thu.html>.
8. Hồ Chí Minh. 2002. Về giáo dục và tổ chức thanh niên. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
9. Hồ Ngọc Đức. 1997-2004. "Dự án Từ điển tiếng Việt miễn phí" (The Free Vietnamese Dictionary Project). <http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/Dict/>.
10. Joynal Abdin. 2008. "Rights & Duties of Citizens". *SSRN Electronic Journal*. https://www.researchgate.net/publication/228294482_Rights_Duties_of_Citizens, truy cập ngày 02/8/2020.

11. Ministère De L'éducation Nationale. 2010. "Arrêté du 21 juillet 2010 fixant le programme d'enseignement d'éducation civique, juridique et sociale en classe de seconde générale et technologique" - NOR: MENE1019676A, truy cập ngày 14/8/2020.
12. Phan Thị Thùy Trâm. 2016. "Công dân toàn cầu mang bản sắc Việt". <https://nhandan.com.vn/thoi-su-chinh-tri/cong-dan-toan-cau-mang-ban-sac-viet-258825/>, truy cập ngày 24/3/2021.
13. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. *Luật Thanh niên 2005, Luật Thanh niên 2020*. Hà Nội.
14. Quốc hội. 2013. *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Tư pháp.
15. Thu Phương. 2019. "Tình hình thực hiện Luật Thanh niên và những kiến nghị cho Luật Thanh niên (sửa đổi)". <http://quochoi.vn/uybanvanhoagiaoducthanhnieunienvanhidong/lap-phap/Pages/lap-phap.aspx?ItemID=419>, truy cập ngày 2/8/2020.
16. Tô Thúy Hạnh. 07/8/2020. "Đánh giá sự phát triển thanh niên Việt Nam qua nghiên cứu thử nghiệm xây dựng chỉ số phát triển thanh niên". <http://consosukien.vn/danh-gia-su-phat-trien-thanh-nien-viet-nam-qua-nghien-cuu-thu-nghiem-xay-dung-chi-so-phat-trien-than.htm>, truy cập ngày 27/3/2021.
17. U.S. Citizenship and Immigration Services (Update: 23/4/2020). "Citizenship Rights and Responsibilities". <https://www.uscis.gov/citizenship-resource-center/learn-about-citizenship/citizenship-and-naturalization/citizenship-rights-and-responsibilities#:~:text=Respect%20and%20obey%20federal%2C%20state,beliefs%2C%20and%20opinions%20of%20others.&text=Pay%20income%20and%20other%20taxes,%2C%20state%2C%20and%20local%20authorities>, truy cập ngày 2/8/2020.
18. UK. www.qca.org.uk/curriculum: Citizenship Education - Secondary Curriculum in UK, truy cập ngày 14/8/2020.
19. Văn Thị Ngọc Dung và các tác giả (chọn lọc và biên dịch). "Quyền và trách nhiệm của công dân toàn cầu". <http://openedu.vn/Kho-tri-thuc/Quyền-Va-Trách-Nhiệm-Của-Cong-Dan-Toan-Cau>. <https://www.theglobalcitizensinitiative.org/index.php/the-rights-and-responsibilities-of-global-citizenship/>, truy cập ngày 20/6/2020.